

**BIỂU PHÍ H****Biểu phí sản phẩm – dịch vụ liên quan đến cho vay cá nhân**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3522/2018/QĐ-TGD ngày 17/12/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội)

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ (Các loại phí/phạt này không phải chịu VAT)	TỐI THIỂU	TỐI ĐA	CẤP ĐỘ PHÍ/ PHẠT
<b>1 Phí trả nợ trước hạn (Khách hàng tắt toán trước hạn hoặc trả trước một phần gốc trước hạn)</b>					
1.1	Các khoản vay cầm cố giấy tờ có giá	Miễn phí			
1.2	Các khoản vay CMNLTC	Theo thỏa thuận.			3
1.3	Các khoản vay của cán bộ, nhân viên SHB	Miễn phí			1
1.4	Các khoản vay theo lãi suất Add – on đối với Khách hàng cá nhân	Thời gian trả nợ trước hạn từ 30 ngày trở xuống	Miễn phí		1
		Các trường hợp còn lại	2% số tiền trả nợ trước hạn		3
1.5	Các khoản vay khác (trừ các khoản vay có nguồn trả nợ là các khoản phải thu; các khoản vay có TSBD là hàng hóa theo nguyên tắc tiền vào hàng ra, hạn mức thấu chi và các khoản vay theo hạn mức)	Thời gian trả nợ trước hạn từ 30 ngày trở xuống	Miễn phí		1
		Các trường hợp còn lại	1% số tiền trả nợ trước hạn		3
<b>2 Phí CM NLTC</b>					
2.1	Trường hợp CMNLTC bằng phương thức xác nhận số dư tiền gửi có kỳ hạn, hoặc sổ tiết kiệm, hoặc các Giấy tờ có giá khác do SHB phát hành	0,1% số tiền CM NLTC			2
2.2	Trường hợp CMNLTC bằng phương thức xác nhận số dư tài khoản tiền gửi thanh toán	0,1% số tiền CM NLTC			2
2.3	Trường hợp CMNLTC bằng phương thức cấp Hạn mức tín dụng dự phòng				
2.3.1	Phí mở hạn mức tín dụng dự phòng	0,5% giá trị hạn mức tín dụng dự phòng			2
2.3.2	Phí duy trì hạn mức tín dụng dự phòng	0,02% giá trị hạn mức tín dụng dự phòng/tháng			2
<b>3 Phí cam kết rút vốn</b>					
3.1	Đối với khoản vay ngắn hạn	Miễn phí			
3.2	Đối với khoản vay trung dài hạn				
3.2.1	Trường hợp có thỏa thuận về thời điểm giải ngân lần đầu				
a	Trong thời gian thỏa thuận	Miễn phí			
b	Vượt thời gian thỏa thuận	0,1% giá trị giải ngân lần đầu	50.000 VNĐ	1.000.000 VNĐ	3

3.2.2	Trường hợp không có thỏa thuận về thời điểm giải ngân lần đầu				
a	Trong 03 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng	Miễn phí			
b	Sau 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng	<b>0,1%</b> giá trị giải ngân lần đầu	50.000 VNĐ	1.000.000 VNĐ	3
<b>4 Phí khác</b>					
4.1	<b>Phí mở hạn mức tín dụng dự phòng</b>	<b>0,5%</b> giá trị hạn mức tín dụng dự phòng			3
4.2	<b>Phí duy trì hạn mức tín dụng dự phòng</b>	<b>0,02%</b> giá trị hạn mức tín dụng dự phòng/tháng			3

**Ghi chú:**

- Các loại phí/phạt này không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (VAT).
- Đối với phí trả nợ trước hạn: Trường hợp phí trả nợ trước hạn được quy định trong các sản phẩm/chương trình khác với quy định tại mục này, các đơn vị áp dụng theo mức phí trả nợ trước hạn theo quy định của sản phẩm/chương trình đó.
- Phí được thu ngay 01 lần khi phát sinh nghiệp vụ; hoặc theo phân kỳ thực hiện theo quy định của từng loại phí.
- Để đảm bảo việc thu phí của SHB, đối với các loại phí phạt trả nợ trước hạn, phí cam kết rút vốn, ĐVKD đảm bảo các nội dung sau trong Hợp đồng tín dụng:
  - Đối với Phí phạt trả nợ trước hạn: Tại điều khoản quy định về việc trả nợ hoặc trả nợ trước hạn, ĐVKD đảm bảo nội dung: Trường hợp trả nợ trước hạn, Khách hàng phải chịu phí phạt trả nợ trước hạn theo quy định của SHB. Phí phạt cụ thể được quy định tại từng Khế ước nhận nợ (theo biểu phí hiện hành của SHB tại thời điểm ký kết Khế ước nhận nợ).
  - Đối với Phí cam kết rút vốn: Tại điều khoản quy định về phí hoặc thỏa thuận khác, ĐVKD đảm bảo nội dung:
    - Thời hạn giải ngân cam kết: ..... (ghi ngày cụ thể hoặc ghi thời gian tính từ thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng).
    - Trường hợp quá thời hạn giải ngân, khách hàng chịu phí cam kết rút vốn theo quy định của SHB. Mức phí là ....., tối thiểu ....., tối đa ..... (ghi theo biểu phí hiện hành tại thời điểm ký kết hợp đồng).
    - Trường hợp khách hàng không cam kết thời hạn giải ngân, sau 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, trường hợp không giải ngân, khách hàng chịu phí cam kết rút vốn theo quy định của SHB. Mức phí là ....., tối thiểu ....., tối đa ..... (ghi theo biểu phí hiện hành tại thời điểm ký kết hợp đồng).
- SHB không hoàn trả lại phí đã thu trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc giao dịch không thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của SHB gây ra.
- Những chi phí phát sinh ngoài biểu phí như dịch vụ bưu phẩm, phát chuyển nhanh, fax, telex, chi phí ngân hàng trung gian,... sẽ được thu thêm theo thực tế.
- Những dịch vụ khác không được liệt kê ở biểu phí này sẽ được SHB thông báo cho khách hàng khi có nghiệp vụ phát sinh
- Biểu phí này có thể được thay đổi, chỉnh sửa theo chính sách của SHB tại từng thời kỳ.